

## QUYỀN SAO CHÉP VÀ TRÍCH DẪN TÁC PHẨM TRONG MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC

*NGUYỄN TRỌNG LUẬN\**

*Ngày nhận bài: 13/01/2021*

*Ngày phản biện: 21/01/2021*

*Ngày đăng bài: 30/3/2021*

### **Tóm tắt:**

Theo quy định của pháp luật sở hữu trí tuệ, chủ sở hữu quyền tác giả có độc quyền trong việc sao chép tác phẩm và có quyền cho phép hoặc ngăn cấm người khác thực hiện sao chép tác phẩm của mình. Tuy nhiên, trong một số trường hợp nhất định, chủ sở hữu quyền không có quyền ngăn cấm người khác sao chép tác phẩm. Bên cạnh đó, trích dẫn hợp lý tác phẩm của người khác để bình luận hoặc minh họa trong tác phẩm của mình cũng là hành vi hợp pháp. Việc ghi nhận những ngoại lệ quyền tác giả này là một điểm rất tiên bộ của pháp luật sở hữu trí tuệ Việt Nam. Mặc dù vậy, vẫn còn tồn tại nhiều vấn đề cần phải bàn luận xoay quanh vấn đề này. Trong phạm vi bài viết này, tác giả phân tích những quy định của Luật Sở hữu trí tuệ Việt Nam hiện hành liên quan đến quyền sao chép và trích dẫn tác phẩm trong môi trường giáo dục, đồng thời chỉ ra một số bất cập và đề xuất hướng hoàn thiện trên cơ sở tham khảo kinh nghiệm từ Pháp, Hoa Kỳ và một số quốc gia khác.

### **Từ khóa:**

Quyền sao chép, trích dẫn, tác phẩm, quyền tác giả, sở hữu trí tuệ.

### **Abstract:**

According to IP Law, the copyright owner has the exclusive rights to reproduce the copyrighted work and has the right to authorize or prevent others from making copies. However, in certain cases the copyright holders are not entitled to prevent others from copying. Besides, reasonable quoting from other authors' works to comment on or illustrate one's works is authorized by law. The recognition of these exceptions of copyright is the progressive development of the Vietnam Intellectual Property Law. Even so, there are many issues to discuss on this topic. In this article, the author analyzes the provisions of the Vietnamese Intellectual Property Law relating to the right to make a copy and to quote a work in the educational field and proposes the direction of improvement based on the experience from France, the United States, and some other countries.

### **Keywords:**

Right of reproduction, citation, works, copyright, intellectual property.

---

\* ThS., Luật học, GV Khoa Luật Dân sự, Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh; Email: ntluan@hcmulaw.edu.vn

## **1. Đặt vấn đề**

Thực trạng hiện nay cho thấy rất nhiều sinh viên sử dụng các tài liệu, giáo trình được sao chép trái phép để phục vụ cho việc học tập mà không nhận thức được rằng đó là hành vi xâm phạm quyền tác giả. Tình trạng nhiều cơ sở in ấn, photocopy sẵn sàng nhận sao chép giáo trình, tập bài giảng, sách chuyên khảo hay bất cứ tài liệu nào theo yêu cầu đang diễn ra tràn lan cho thấy ý thức về việc tôn trọng quyền tác giả của nhiều người còn rất kém. Điều này ảnh hưởng không nhỏ đến lợi ích của tác giả và chủ sở hữu quyền đối với tác phẩm. Việc sao chép trái phép tác phẩm diễn ra phổ biến, mất kiểm soát ngoài việc gây thiệt hại về vật chất cho tác giả, chủ sở hữu quyền còn khiến các tác giả không còn động lực để tiếp tục sáng tạo và công bố các công trình khoa học của mình. Bên cạnh đó, quyền trích dẫn tác phẩm cũng chưa được hiểu đúng dẫn hoặc bị lạm dụng dẫn đến những vi phạm quyền tác giả. Vậy theo quy định của pháp luật hiện hành, việc sao chép, trích dẫn tác phẩm của người khác trong những trường hợp, chừng mực nào thì được coi là hợp pháp và liệu rằng những quy định này đã hợp lý chưa.

## **2. Quy định pháp luật Việt Nam về quyền sao chép và trích dẫn tác phẩm**

### **2.1. Quyền sao chép tác phẩm trong môi trường giáo dục**

Sao chép tác phẩm là một trong các quyền tài sản quan trọng của chủ sở hữu quyền tác giả và được ghi nhận tại điểm c khoản 1 Điều 20 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009 và năm 2019)<sup>1</sup>, sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005. Theo khoản 2 Điều 21 Nghị định số 22/2018/NĐ-CP<sup>2</sup> thì “Quyền sao chép tác phẩm quy định tại điểm c khoản 1 Điều 20 của Luật Sở hữu trí tuệ là quyền của chủ sở hữu quyền tác giả độc quyền thực hiện hoặc cho phép người khác thực hiện việc tạo ra bản sao tác phẩm bằng bất kỳ phương tiện hay hình thức nào, bao gồm cả việc tạo ra bản sao dưới hình thức điện tử”. Như vậy, việc sao chép có thể được thực hiện dưới nhiều phương thức khác nhau như photocopy một cuốn sách, chụp từng trang bài viết tạp chí bằng điện thoại, sao chép một phần mềm trên máy tính.

Về nguyên tắc, chủ sở hữu quyền có độc quyền thực hiện việc sao chép, cho phép và ngăn cấm người khác sao chép tác phẩm. Tuy nhiên, đây không phải là một độc quyền mang tính tuyệt đối bởi Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 có quy định hai trường hợp mà người khác có

---

<sup>1</sup> Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 36/2009/QH12 ngày 19/6/2009 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và Luật số 42/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ.

<sup>2</sup> Nghị định số 22/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ năm 2009 về quyền tác giả, quyền liên quan.

quyền sao chép tác phẩm nhưng chủ sở hữu quyền không được ngăn cấm. Các trường hợp này được quy định tại điểm a và điểm đ khoản 1 Điều 25 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005.

*Một là, tự sao chép một bản nhằm mục đích nghiên cứu khoa học, giảng dạy của cá nhân.*

Điểm a khoản 1 Điều 25 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 cho phép sao chép tác phẩm với số lượng là một bản cho hai mục đích: Nghiên cứu khoa học<sup>3</sup> và giảng dạy<sup>4</sup>. Như vậy, pháp luật không cho phép photocopy tác phẩm nhằm mục đích học tập của sinh viên. Bởi lẽ, nếu cho phép hành vi này thì một số lượng lớn học sinh, sinh viên sẽ lựa chọn việc photocopy tài liệu để học tập thay vì mua sách có bản quyền vì giá thành photocopy rẻ hơn nhiều lần. Điều này sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc khai thác bình thường tác phẩm của chủ sở hữu quyền tác giả và lợi ích chính đáng của họ sẽ bị xâm phạm. Tuy nhiên, nếu học sinh, sinh viên photocopy tác phẩm nhằm mục đích thực hiện một đề tài nghiên cứu khoa học thì đây là hành vi được phép.

Đối chiếu với quy định của Công ước Berne năm 1886<sup>5</sup> thì việc sao chép tác phẩm chỉ được phép thực hiện khi thỏa mãn “phép thử 3 bước” (*triple test*) theo quy định tại khoản 2 Điều 9<sup>6</sup>: (Bước 1) Việc sao chép chỉ được phép trong một số trường hợp đặc biệt; (Bước 2) Sự sao chép không phương hại đến việc khai thác bình thường tác phẩm; (Bước 3) Sự sao chép không gây thiệt thòi bất hợp lý đến những quyền lợi hợp pháp của tác giả. Có thể thấy Công ước Berne năm 1886 không quy định những trường hợp cụ thể nào được phép sao chép tác phẩm mà để các quốc gia thành viên tự quy định cụ thể trên cơ sở phù hợp với nội dung “phép thử 3 bước” mà Công ước đưa ra. Pháp luật Việt Nam đã nội luật hóa bằng quy định tại khoản 1 và 2 Điều 25 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005. Chẳng hạn, giảng viên có thể photocopy một cuốn sách với số lượng một bản nhằm phục vụ công việc giảng dạy hoặc nghiên cứu khoa học của mình mà không bị coi là vi phạm quyền tác giả.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 25 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 thì việc sao chép cho dù là toàn bộ hay một phần tác phẩm đều bị xem là xâm phạm quyền tác giả nếu như không

<sup>3</sup> Theo quy định tại Điều 3 của Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013 thì “Nghiên cứu khoa học là hoạt động khám phá, phát hiện, tìm hiểu bản chất, quy luật của sự vật, hiện tượng tự nhiên, xã hội và tư duy; sáng tạo giải pháp nhằm ứng dụng vào thực tiễn”. Nghiên cứu khoa học bao gồm nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu ứng dụng. Như vậy, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 25 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 không áp dụng cho học sinh, sinh viên trong trường hợp sao chép tác phẩm nhằm mục đích học tập.

<sup>4</sup> Theo quy định này thì giáo viên được phép tự sao chép một bản tác phẩm để phục vụ mục đích giảng dạy và không bao gồm việc sao chép nhiều bản để phát cho học sinh, sinh viên của mình.

<sup>5</sup> Công ước Berne về bảo hộ các tác phẩm văn học và nghệ thuật được ký tại Berne (Thụy Sĩ) năm 1886 và đã được sửa đổi bổ sung vào các năm 1908 (Berlin), 1914 (Berne), 1928 (Roma), 1948 (Brussels), 1967 (Stockholm) và 1971 (Paris).

<sup>6</sup> “Phép thử 3 bước” sau này cũng đã được ghi nhận lại trong nhiều điều ước quốc tế quan trọng như tại Điều 10 của Hiệp ước WCT ngày 20/12/1996 về quyền tác giả, Điều 13 Hiệp định TRIPS ngày 15/04/1994 về các khía cạnh của quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến thương mại.

thuộc những trường hợp ngoại lệ mà các điểm a và đ khoản 1 Điều này quy định. Trên thực tế trong nhiều trường hợp, người học không cần toàn bộ tác phẩm mà chỉ mong muốn sao chép một phần để phục vụ mục đích học tập cá nhân thì chúng ta cũng cần cân nhắc liệu có nên cho phép không và nếu có thì được phép sao chép tối đa bao nhiêu phần trăm tác phẩm.

Ngoài ra, cần lưu ý rằng thư viện không có quyền cho phép người đọc sao lưu các tác phẩm dưới dạng điện tử vào trong ổ cứng USB cho mục đích học tập. Bởi vì theo định nghĩa về sao chép tại khoản 2 Điều 21 Nghị định số 22/2018/NĐ-CP thì sao chép tác phẩm không chỉ là việc photocopy tác phẩm dưới dạng bản giấy mà cần phải được hiểu theo nghĩa rộng, đó là việc tạo ra bản sao tác phẩm bằng bất kỳ phương tiện hay hình thức nào, bao gồm cả việc tạo ra bản sao dưới hình thức điện tử. Do vậy, việc sao lưu bản điện tử của tác phẩm đang được bảo hộ quyền tác giả vào ổ cứng USB cũng là hành vi xâm phạm quyền. Vào năm 2014, tại Đức, Nhà xuất bản Eugen Ulmer KG đã khởi kiện Trường Đại học Kỹ thuật Darmstadt (*Technische Universität Darmstadt*) vì cho rằng thư viện trường Đại học này đã xâm phạm quyền tác giả đối với các cuốn sách của Nhà xuất bản. Cụ thể, thư viện Trường Đại học Kỹ thuật Darmstadt đã cho phép người dùng ngoài việc tra cứu, tham khảo, in ấn còn cho phép họ lưu các tài liệu dưới dạng điện tử vào ổ cứng USB. Tòa án Công lý Liên minh châu Âu (*Court of Justice of the European Union*) trong bản án ngày 11/9/2014 đã nhận định rằng việc tra cứu và tham khảo các tác phẩm được bảo hộ tại thư viện cho mục đích học tập cá nhân là được phép; tuy nhiên trong trường hợp này, việc thư viện Trường Đại học Darmstadt đã cho phép người dùng tải các tác phẩm dưới dạng điện tử được bảo hộ vào ổ cứng USB của họ là hành vi sao chép trái phép tác phẩm<sup>7</sup>.

*Hai là, sao chép tác phẩm để lưu trữ trong thư viện với mục đích nghiên cứu.*

Điểm đ khoản 1 Điều 25 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 quy định một trường hợp khác được phép sao chép tác phẩm mà chủ sở hữu quyền không có quyền ngăn cấm. Đó là việc sao chép tác phẩm để lưu trữ trong thư viện với mục đích nghiên cứu. Tuy nhiên, số lượng bản được phép sao chép đối với mỗi tác phẩm để lưu trữ trong thư viện là không quá một bản<sup>8</sup>. Mục đích của quy định này nhằm đảm bảo lợi ích công cộng, cụ thể là quyền được tiếp cận tri thức của mọi người cũng như để lưu giữ các tác phẩm tránh sự thất lạc hay hư hỏng. Việc lưu trữ trong thư viện không chỉ dưới dạng tài liệu giấy mà còn có thể bao gồm tài liệu được lưu dưới dạng điện tử nhờ vào các phương tiện kỹ thuật để mọi người có thể tra cứu, tích lũy kiến thức nhằm mục đích cá nhân, phi thương mại. Tuy nhiên, bất cập của quy định này là việc giới hạn không gian lưu trữ chỉ là thư viện. Theo tác giả thì điều này chưa thật sự hợp lý. Bởi

---

<sup>7</sup> Xem thêm: <http://curia.europa.eu/juris/document/document.jsf?docid=157511&doclang=FR>, truy cập ngày 31/12/2020.

<sup>8</sup> Khoản 2 Điều 22 Nghị định số 22/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2009 về quyền tác giả, quyền liên quan.

vì ngoài thư viện (*library*) còn có những nơi lưu trữ khác cũng nhằm mục đích tương tự như bảo tàng (*museum*), các trung tâm lưu trữ (*archives*) hay các không gian văn hóa đa phương tiện (*multicultural media space*).

Nói tóm lại, có hai trường hợp mà Luật Sở hữu trí tuệ hiện hành quy định là ngoại lệ của quyền tác giả liên quan đến sao chép tác phẩm: (i) Tự sao chép một bản nhằm mục đích nghiên cứu khoa học, giảng dạy của cá nhân; (ii) Sao chép một bản để lưu trữ trong thư viện với mục đích nghiên cứu. Việc sao chép này không được làm ảnh hưởng đến việc khai thác bình thường tác phẩm, không gây phương hại đến các quyền của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả<sup>9</sup>. Trong những trường hợp còn lại, việc sao chép cần có sự đồng ý của chủ sở hữu quyền, nếu không sẽ là hành vi vi phạm. Khoản 6 Điều 28 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 quy định là hành vi vi phạm quyền tác giả đối với việc “Sao chép tác phẩm mà không được phép của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả, trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm đ khoản 1 Điều 25 của luật này”. Như đã phân tích, những quy định liên quan đến quyền sao chép tác phẩm trong Luật Sở hữu trí tuệ hiện hành vẫn còn tồn tại một số bất cập cần phải được tiếp tục hoàn thiện.

## 2.2. Trích dẫn tác phẩm trong môi trường giáo dục

Trích dẫn là việc sử dụng có chủ ý một phần tác phẩm không đáng kể của người khác để làm sáng tỏ, chứng minh, minh họa cho một vấn đề nào đó hay nhằm mục đích đưa ra để bàn bạc, tranh luận, đối chiếu, so sánh trong tác phẩm của mình. Việc trích dẫn cho thấy người viết đã bỏ nhiều công sức, thời gian để nghiên cứu, đào sâu vấn đề và nhờ vậy sẽ nâng cao giá trị công trình nghiên cứu của mình. Chẳng hạn, trong khóa luận tốt nghiệp, luận văn, luận án hay trong các đề tài nghiên cứu khoa học, tác giả của công trình thường trích dẫn một phần không đáng kể tác phẩm của người khác nhằm bình luận, chứng minh hay minh họa cho một vấn đề nào đó mà không phải xin phép tác giả.

Về ngoại lệ này, điểm b khoản 1 Điều 25 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 quy định “trích dẫn hợp lý tác phẩm mà không làm sai ý tác giả để bình luận hoặc minh họa trong tác phẩm của mình” thì không phải xin phép, không phải trả tiền cho tác giả, chủ sở hữu quyền. Công ước Berne đưa ra điều kiện để một trích dẫn được công nhận hợp pháp, đó là trích dẫn phải được rút ra từ những tác phẩm đã được phổ cập đến công chúng một cách hợp pháp và sự trích dẫn phù hợp với các thông lệ đúng đắn, không vượt quá mục đích trích dẫn<sup>10</sup>. Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 không giải thích trích dẫn bao nhiêu thì được coi là hợp lý nhưng Nghị định số 22/2018/NĐ-CP<sup>11</sup> hướng dẫn một trích dẫn được coi là hợp lý khi nó đáp ứng hai điều

<sup>9</sup> Khoản 2 Điều 25 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005.

<sup>10</sup> Khoản 1 Điều 10 Công ước Berne.

<sup>11</sup> Nghị định số 22/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ năm 2009 về quyền tác giả, quyền liên quan.

kiện: (i) Phần trích dẫn chỉ nhằm mục đích giới thiệu, bình luận hoặc làm sáng tỏ vấn đề được đề cập trong tác phẩm của mình; (ii) Phần trích dẫn từ tác phẩm được sử dụng để trích dẫn không gây phương hại đến quyền tác giả đối với tác phẩm được sử dụng để trích dẫn; phù hợp với tính chất, đặc điểm của loại hình tác phẩm được sử dụng để trích dẫn. Chẳng hạn, khi viết khóa luận tốt nghiệp, sinh viên có thể trích dẫn một phần không đáng kể tác phẩm của người khác nhằm bình luận, chứng minh hay minh họa cho một vấn đề nào đó. Việc trích dẫn này không phải xin phép tác giả nhưng phải dẫn nguồn rõ ràng. Sẽ là hành vi vi phạm nếu sinh viên sử dụng một phần đáng kể hoặc toàn bộ bài viết của người khác vào khóa luận, đề tài nghiên cứu khoa học của mình cho dù có dẫn nguồn đầy đủ.

Tuy nhiên, quy định của pháp luật Việt Nam về trích dẫn hợp lý còn khá trừu tượng và do vậy việc áp dụng trên thực tế có thể sẽ gặp nhiều khó khăn<sup>12</sup>. Việc làm rõ nội hàm khái niệm “trích dẫn hợp lý” sẽ là ranh giới để phân định giữa trích dẫn hợp lý (hợp pháp) và hành vi bị coi vượt quá trích dẫn hợp lý (bất hợp pháp), tránh tình trạng lạm dụng quy định về trích dẫn tác phẩm để xâm phạm quyền tác giả đối với tác phẩm được sử dụng.

### 3. Kinh nghiệm nước ngoài

#### 3.1. Kinh nghiệm về quyền sao chép tác phẩm trong môi trường giáo dục

*Thứ nhất*, tương tự như pháp luật Việt Nam, pháp luật của rất nhiều quốc gia cũng không xem việc sao chép tác phẩm cho mục đích học tập là một ngoại lệ của quyền tác giả. Việc sao chép một bản đối với tác phẩm chỉ nên cho phép trong trường hợp phục vụ cho mục đích giảng dạy, nghiên cứu khoa học và để lưu trữ trong thư viện (cũng như những nơi có mục đích tương tự) nhằm phục vụ công tác nghiên cứu, văn hóa và giáo dục. Tuy nhiên, chúng ta nên xem xét và ghi nhận việc cho phép sao chép một phần tác phẩm cho mục đích học tập của cá nhân. Thiết nghĩ, đây là hành vi chính đáng cần xem xét để khuyến khích người học tìm tòi tri thức nhưng vẫn tôn trọng quyền tác giả đối với tác phẩm được bảo hộ. Pháp luật của nhiều nước cho phép photocopy một phần của tác phẩm, phần đó là bao nhiêu thì tùy thuộc vào quy định mỗi nước, ví dụ tại Singapore, Úc là không quá 10% tác phẩm, tại Anh là không quá 20% tác phẩm<sup>13</sup>, tại Pháp là tối đa 10% đối với sách và 30% đối với tạp chí<sup>14</sup>.

*Thứ hai*, để nâng cao nhận thức của sinh viên về quyền sao chép tác phẩm thì những quy định pháp luật sở hữu trí tuệ liên quan đến vấn đề này cần phải được phổ biến đến tất cả sinh viên để sinh viên nắm được những trường hợp nào được phép sao chép tác phẩm, những

<sup>12</sup> Xem thêm: Nguyễn Trọng Luận, Vũ Việt Tường (2018), *Ngoại lệ của quyền tác giả theo quy định của pháp luật Pháp, Hoa Kỳ và kinh nghiệm cho Việt Nam*, Tạp chí Tòa án nhân dân, số 16.

<sup>13</sup> Nguyễn Ngọc Lâm, Lê Thị Nam Giang, Nguyễn Thị Bích Ngọc (2007), *Về quyền photocopy tác phẩm trong môi trường giáo dục*, Tạp chí Khoa học pháp lý, số 2, tr.21-24.

<sup>14</sup> Tham khảo: <http://www.cfcopies.com/copie-pedagogique/etablissement-superieur/universite>, truy cập ngày 03/01/2021.

trường hợp nào thì không được phép cũng như hiểu được tại sao pháp luật quốc tế (Công ước Berne) và pháp luật Việt Nam lại quy định như vậy. Ở Pháp, tại nhiều nơi, người ta còn trích các điều luật liên quan đến quyền sao chép tác phẩm cũng như mức phạt vi phạm rồi dán tại các cửa hàng photocopy, các máy photocopy và ở cả các thư viện để thông tin và nhắc nhở mọi người tôn trọng quyền tác giả.

*Thứ ba*, Điều L.122-5 Luật Sở hữu trí tuệ Pháp quy định “Việc sao chép một tác phẩm để lưu trữ trong thư viện, bảo tàng, cơ quan lưu trữ, trung tâm tư liệu và các không gian văn hóa đa phương tiện không nhằm mục đích thương mại” là một ngoại lệ của quyền tác giả. Đối chiếu với điểm đ khoản 1 Điều 25 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 thì quy định của pháp luật Việt Nam lại chỉ giới hạn không gian lưu trữ tác phẩm là thư viện. Điều này không thật sự hợp lý vì ngoài thư viện, tác phẩm còn có thể được lưu trữ trong các không gian khác có mục đích tương tự với nhiều tên gọi như trung tâm tư liệu, trung tâm lưu trữ, trung tâm văn hóa đa phương tiện.

### **3.2. Kinh nghiệm về trích dẫn tác phẩm trong môi trường giáo dục**

*Thứ nhất*, pháp luật sở hữu trí tuệ hiện hành cần làm rõ hơn nội hàm khái niệm “trích dẫn hợp lý” để làm căn cứ áp dụng trên thực tế. Những quy định của pháp luật Hoa Kỳ và Pháp sẽ là những bài học kinh nghiệm cho Việt Nam để hoàn thiện vấn đề này.

Theo quy định của Điều 107 của Đạo luật Bản quyền Hoa Kỳ năm 1976<sup>15</sup>, để đánh giá một hành vi có được xem là “sử dụng hợp lý” (*fair use*) đối với tác phẩm của người khác thì cần phải căn cứ vào bốn yếu tố sau: (i) Mục đích và đặc điểm của việc sử dụng, bao gồm việc sử dụng đó có tính chất thương mại không hay là chỉ nhằm mục đích giáo dục phi lợi nhuận; (ii) Bản chất của tác phẩm được bảo hộ; (iii) Số lượng và thực chất của phần được sử dụng trong tác phẩm được bảo hộ như là một tổng thể; (iv) Vấn đề ảnh hưởng của việc sử dụng đó đối với tiềm năng thị trường hoặc đối với giá trị của tác phẩm được bảo hộ. Như vậy, nếu sử dụng một phần nhỏ, không đáng kể từ tác phẩm của người khác để nhằm bình luận, đánh giá, dẫn chứng hay làm sáng tỏ vấn đề mà mình đang phân tích sẽ có khả năng “*fair use*” cao hơn việc sử dụng một phần lớn, đáng kể tác phẩm của họ. Tuy nhiên, không phải trường hợp nào sử dụng một phần nhỏ tác phẩm của người khác đều sẽ được coi là “*fair use*” bởi nếu chính phần nhỏ đó lại làm nên “linh hồn” của tác phẩm được sử dụng thì khả năng cao sẽ không được Tòa án coi là “sử dụng hợp lý”. Việc xác định sẽ căn cứ vào từng hoàn cảnh thực tế.

Điều L.122-5 Luật Sở hữu trí tuệ Pháp không sử dụng thuật ngữ “trích dẫn hợp lý” mà sử dụng thuật ngữ “trích dẫn ngắn” (*courte citation*) để đề cập đến một trong các ngoại lệ quyền tác giả. Theo đó, việc trích dẫn ngắn nhằm mục đích phê bình, bình luận, bút chiến, giáo dục, khoa học hay thông tin về tác phẩm được sử dụng là hành vi hợp pháp và chủ sở

<sup>15</sup> Copyright Act Law of 1976.

hữu quyền không thể ngăn cấm với điều kiện phải nêu rõ tên tác giả và nguồn trích dẫn. Án lệ Pháp theo hướng căn cứ vào mức độ quan trọng của phần trích dẫn trong mối quan hệ với toàn bộ tác phẩm để đánh giá xem một trích dẫn có được xem là trích dẫn ngắn hay không. Điều này được đánh giá tùy vào từng trường hợp cụ thể. Chẳng hạn, việc sử dụng một trích đoạn dài 17 phút của một bộ phim trong chương trình truyền hình dài 58 phút không thể được coi là trích dẫn ngắn<sup>16</sup>. Theo Tòa án tối cao Pháp, “*việc sao lại toàn bộ tác phẩm dưới bất kỳ hình thức nào không được coi là trích dẫn ngắn. Nếu phần trích dẫn trở thành phần quan trọng của tác phẩm mới thì đó là hành vi xâm phạm quyền tác giả cho dù có thêm phần bình luận, nhận xét của người trích dẫn vào trong phần trích dẫn*”<sup>17</sup>. Ngoài ra, ngoại lệ về trích dẫn ngắn cũng không thể được vận dụng nếu nguồn trích dẫn là bất hợp pháp<sup>18</sup>.

Trên cơ sở kinh nghiệm của Hoa Kỳ và Pháp, tác giả đề xuất một “trích dẫn” được coi là “trích dẫn hợp lý” khi nó thỏa mãn các căn cứ sau: (i) Mục đích của việc trích dẫn: nhằm giới thiệu, bình luận, làm sáng tỏ vấn đề hoặc nhằm mục đích thông tin về tác phẩm; (ii) Khối lượng phần trích dẫn: khối lượng phần trích dẫn là không đáng kể trong tổng thể tác phẩm gốc; (iii) Yêu cầu của việc trích dẫn: Phần trích dẫn từ tác phẩm được sử dụng để trích dẫn không gây phương hại đến quyền tác giả đối với tác phẩm được sử dụng để trích dẫn và không làm ảnh hưởng đến việc khai thác bình thường tác phẩm của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả; (iv) Việc trích dẫn tác phẩm của người khác phải kèm theo việc chú thích rõ ràng nguồn trích dẫn; (v) Nguồn trích dẫn phải là hợp pháp (tức tác phẩm được sử dụng để trích dẫn phải được công bố một cách hợp pháp và không vi phạm quyền tác giả).

*Thứ hai*, các cơ sở giáo dục nên xây dựng quy định cụ thể và chi tiết về trích dẫn tác phẩm để hướng dẫn vấn đề này nhằm giúp học sinh, sinh viên nhận thức đúng đắn về trích dẫn tác phẩm cũng như góp phần tăng cường bảo vệ quyền tác giả trong hoạt động học tập, đào tạo và nghiên cứu khoa học trong phạm vi đơn vị mình.

#### 4. Kết luận

Hiện nay, tình trạng xâm phạm quyền tác giả trong môi trường đại học đang diễn ra tràn lan, phổ biến. Một trong số các hành vi đó là việc sao chép tác phẩm mà không có sự cho phép từ chủ sở hữu quyền tác giả, hay hành vi sử dụng tác phẩm của người khác trong tác phẩm của mình vượt quá phạm vi “trích dẫn hợp lý”. Bên cạnh rất nhiều nguyên nhân xuất phát từ khía cạnh xã hội như ý thức của những người hành nghề dịch vụ photocopy, ý thức của sinh viên, sự thiếu hiểu biết về quyền tác giả, sự quản lý của các cơ quan có thẩm quyền còn phải kể đến quy định pháp luật về vấn đề còn chưa thật sự hoàn thiện. Đối với tình trạng sử dụng tác phẩm của người khác trong tác phẩm của mình (khóa luận, luận văn, đồ án tốt

<sup>16</sup> TGI Paris, 14 septembre 1994: RIDA 1995, n° 164, p. 407.

<sup>17</sup> Đỗ Văn Đại, Lê Thị Nam Giang (2009), *Về vấn đề trích dẫn tác phẩm của người khác*, Tạp chí Khoa học pháp lý, số 02, tr.52-60.

<sup>18</sup> TGI Paris, 13 janvier 2010, SPEDIDAM c/ Karl More Productions France & a.: Comm. com. électr. 2011.



ngiệp...), bên cạnh ý thức, đạo đức của người vi phạm còn do chúng ta chưa quy định rõ ràng để xác định ranh giới giữa việc trích dẫn hợp lý và trường hợp bị coi là vi phạm. Về mặt giải pháp, ngoài việc tăng cường công tác quản lý, xử lý nghiêm các vi phạm thì cũng cần phải hoàn thiện pháp luật về vấn đề này. Thứ nhất, về vấn đề sao chép tác phẩm, pháp luật sở hữu trí tuệ đã quy định rất rõ ràng tại Điều 25 rằng chỉ xem việc sao chép tác phẩm cho mục đích giảng dạy, nghiên cứu khoa học và sao chép để lưu trữ trong thư viện với mục đích nghiên cứu mới là ngoại lệ của quyền tác giả. Việc sao chép tác phẩm cho các mục đích khác (bao gồm mục đích học tập) mà không được phép của chủ sở hữu quyền là vi phạm. Tuy nhiên, cũng nên xem xét đến việc mở rộng đến việc cho phép sao chép một phần nhỏ tác phẩm, trong đó nêu rõ không được vượt quá bao nhiêu phần trăm của tác phẩm để khuyến khích sinh viên, học viên dễ dàng hơn trong việc tiếp cận kiến thức. Bên cạnh đó, để nâng cao nhận thức của sinh viên về quyền sao chép tác phẩm thì những quy định pháp luật liên quan đến vấn đề này cần phải được phổ biến đến tất cả sinh viên để sinh viên nắm được những trường hợp nào được phép sao chép tác phẩm, những trường hợp nào thì không được phép. Thứ hai, về vấn đề trích dẫn tác phẩm, hiện nay cần phải cụ thể hơn nữa những tiêu chí để xác định như thế nào là trích dẫn hợp lý để áp dụng thống nhất pháp luật. Ngoài ra, các trường đại học cũng cần phải ban hành những quy định về trích dẫn và chống đạo văn để góp phần bảo vệ quyền tác giả trong chính đơn vị mình.

### **DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Công ước Berne năm 1886 về bảo hộ tác phẩm văn học và nghệ thuật.
2. Lê Thị Nam Giang, Đỗ Văn Đại (2009), *Về vấn đề trích dẫn tác phẩm của người khác*, Tạp chí Khoa học pháp lý, số 02.
3. Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009 và năm 2019).
4. Luật Sở hữu trí tuệ Cộng hòa Pháp (Code de la propriété intellectuelle).
5. Nghị định số 22/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2009 về quyền tác giả, quyền liên quan.
6. Nguyễn Trọng Luận, Vũ Việt Tường (2018), *Ngoại lệ của quyền tác giả theo quy định của pháp luật Pháp, Hoa Kỳ và kinh nghiệm cho Việt Nam*, Tạp chí Tòa án nhân dân, số 16.
7. Nguyễn Ngọc Lâm, Lê Thị Nam Giang, Nguyễn Thị Bích Ngọc (2007), *Về quyền photocopy tác phẩm trong môi trường giáo dục*, Tạp chí Khoa học pháp lý, số 2.
8. TGI Paris, 14 septembre 1994: RIDA 1995, n° 164.
9. TGI Paris, 13 janvier 2010, SPEDIDAM c/ Karl More Productions France & a.: Comm. com. électr. 2011.
10. U.S. Copyright Act Law of 1976.